TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2019/QĐST-DS	*Huyện D, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 66/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: *:* Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1954. HKTT: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Nguyễn Thị Xuân H) trình bày:

Bà Nguyễn Thị T nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị Xuân H với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Hai bên lập 04 giấy mượn tiền lần lượt vào các ngày 05/02/2014, ngày 10/7/2014, ngày 08/7/2017 và ngày 15/7/2017. Số tiền cụ thể của mỗi lần vay như sau:

- Lần 01: Ngày 05/02/2014, bà T vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 05/02/2015 sẽ trả cho bà H số tiền đã vay.

- Làn 02: Ngày 10/7/2014, bà T vay số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 10/7/2017 sẽ trả cho bà H số tiền đã vay.

- Lần 03: Ngày 08/7/2017, bà T vay số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), hẹn đến ngày 08/7/2019 sẽ trả cho bà H số tiền vay.

- Lần 04: Ngày 15/7/2017, bà T vay số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 15/7/2019 sẽ trả cho bà H số tiền trên.

Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán số tiền đã nợ nhưng đến nay bà T vẫn không thanh toán cho bà H theo thoả thuận. Do đó, ngày 24/9/2019, bà H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương để yêu cầu bà T phải thanh toán tổng số tiền đã vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 03/10/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, bà T thừa nhận và đồng ý thanh toán cho bà H tổng số tiền nợ của 04 hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) lần lượt theo giấy vay tiền đề ngày 05/02/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 10/7/2014 với số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 08/7/2017 với số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) và giấy vay tiền đề ngày 15/7/2017 với số tiền là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Đồng thời bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Xuân H tổng số tiền của 04 hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) lần lượt theo giấy vay tiền đề ngày 05/02/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 10/7/2014 với số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 08/7/2017 với số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) và giấy vay tiền đề ngày 15/7/2017 với số tiền là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

- Kể từ khi bà Nguyễn Thị Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 03/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án. Theo đó, bà T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân H về tổng số tiền còn nợ là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) lần lượt theo giấy vay tiền đề ngày 05/02/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 10/7/2014 với số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 08/7/2017 với số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) và giấy vay tiền đề ngày 15/7/2017 với số tiền là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về thời gian vay, số tiền vay, thời hạn thanh toán. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 03/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có nơi cư trú tại ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo các quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Ngày 24/9/2019, bà Nguyễn Thị Xuân H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tương ứng với 04 lần vay; cụ thể là giấy vay tiền đề ngày 05/02/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 10/7/2014 với số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 08/7/2017 với số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) và giấy vay tiền đề ngày 15/7/2017 với số tiền là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Ngày 03/10/2019, sau khi được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D hòa giải, bà H và bà T đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau thống nhất về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 03/10/2019, đồng thời cùng ngày bà H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Nội dung cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Xuân H tổng số tiền của 04 hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) lần lượt theo giấy vay tiền đề ngày 05/02/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 10/7/2014 với số

tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 08/7/2017 với số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) và giấy vay tiền đề ngày 15/7/2017 với số tiền là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

- Kể từ khi bà Nguyễn Thị Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Lệ phí: Bà Nguyễn Thị Xuân H có đơn đề nghị xét miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm do bà H thuộc trường hợp là người cao tuổi theo quy định của pháp luật. Do đó, bà Nguyễn Thị Xuân H được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp quy định pháp luật.

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14 và 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Xuân H tổng số tiền của 04 hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) lần lượt theo giấy vay tiền đề ngày 05/02/2014 với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 10/7/2014 với số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng); giấy vay tiền đề ngày 08/7/2017 với số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) và giấy vay tiền đề ngày 15/7/2017 với số tiền là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự:

Bà Nguyễn Thị Xuân H được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo